

Số: /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 357/TTr-SXD ngày 05 tháng 12 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

### 1. Phạm vi áp dụng:

a) Danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế áp dụng trong việc lập, thẩm định quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, hồ sơ thiết kế hạng mục trồng cây xanh tại các dự án và để định hướng trong công tác quản lý, trồng mới, thay thế cây xanh công cộng; xã hội hóa phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Danh mục này áp dụng đối với các nhóm cây bóng mát được trồng trên đường phố (hè phố, dải phân cách, đảo giao thông), trong công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác của đô thị; không áp dụng đối với cây bụi nhỏ.

### 2. Danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trong đô thị:

a) Danh mục cây trồng, gồm các loại cây ít sâu bệnh, phù hợp điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng của địa phương; ít rụng lá rơi cành; không có quả gây hấp

dẫn côn trùng; không có gai sắc nhọn, hoa quả gây mùi khó chịu; cây trồng trên vỉa hè không có rễ nổi gây ảnh hưởng đến vỉa hè và công trình xây dựng lân cận, thân cây thẳng, tán cân đối, tạo được bóng mát, cảnh quan đô thị. Danh mục theo Phụ lục I.

b) Danh mục cây cấm trồng, gồm những cây có độc tố, có gai sắc nhọn hoặc có hoa quả, hạt có lông phát tán có khả năng gây nguy hiểm, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn cho con người, phương tiện, gây ảnh hưởng lớn đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị. Danh mục theo Phụ lục II.

c) Danh mục cây trồng hạn chế, gồm những cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường; được trồng trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, các công trình tín ngưỡng, biệt thự, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng. Danh mục theo Phụ lục III.

d) Đối với cây xanh nằm ngoài danh mục cây trồng (Phụ lục I), cây trồng hạn chế (Phụ lục III) hoặc du nhập từ nước ngoài (có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng), trước khi trồng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, thông qua Sở Xây dựng báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết phải tổ chức khảo nghiệm giống và trồng thí điểm trước khi thực hiện quy mô lớn.

### 3. Xử lý chuyển tiếp:

a) Đối với những loại cây xanh hiện trạng tại các địa phương không thuộc danh mục theo Phụ lục I, II và III, đảm bảo sinh trưởng tốt, phù hợp với điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng của địa phương, đáp ứng các tiêu chí tại điểm a khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, duy trì; lập danh mục báo cáo Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu xem xét, tổng hợp và đề xuất đưa vào danh mục cây trồng trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với những loại cây xanh thuộc danh mục theo Phụ lục II, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng lộ trình loại bỏ, thay thế chủng loại cây trồng phù hợp thuộc danh mục theo Phụ lục I.

c) Đối với những loại cây xanh thuộc danh mục theo Phụ lục III, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm rà soát, đánh giá thực tế những loại cây trồng hiện trạng trên đường phố; xây dựng kế hoạch tiếp tục chăm sóc phát triển hoặc từng bước di chuyển đến vị trí thích hợp, thay thế chủng loại cây trồng phù hợp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày            tháng 12 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- TTTH-CB;
- Lưu: VT, K14.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC CÂY TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	LOÀI CÂY	
	Tên thông thường	Tên khoa học
1	Bàng Đài loan (Bàng lá nhỏ)	<i>Terminalia mantaly</i>
2	Bằng lăng tím	<i>Lagerstroemia speciosa</i>
3	Giáng hương	<i>Pterocarpus macrocarpus</i>
4	Ngọc lan trắng ( <i>Mộc lan trắng, Sứ trắng</i> )	<i>Magnolia x alba</i>
5	Ngọc lan vàng	<i>Magnolia champaca</i>
6	Móng bò tím (Hoàng hậu)	<i>Bauhinia purpurea</i>
7	Muồng hoàng yến (Osaka hoa vàng, Bò cạp vàng)	<i>Cassia fistula L.</i>
8	Lim xẹt (Phượng vàng)	<i>Peltophorum pterocarpum</i>
9	Sao đen	<i>Hopea odorata</i>
10	Lộc vừng	<i>Barringtonia acutangula</i>
11	Hoàng Lan (Ngọc lan tây, Y lan công chúa, Sứ công chúa)	<i>Cananga odorata</i>
12	Vàng anh	<i>Saraca dives pierre</i>

STT	LOÀI CÂY	
	Tên thông thường	Tên khoa học
13	Chà là Trung Đông	<i>Phoenix loureiri</i>
14	Kèn Hồng	<i>Tabebuia rosea</i>
15	Long Nảo	<i>Cinnamomum camphora</i>
16	Phi lao (Cây Dương)	<i>Casuarina equisetifolia J.R et G. Forst</i>
17	Lát hoa	<i>Chukrasia Tabularis</i>
18	Sưa (Trắc thối, Huê mộc vàng)	<i>Dalbergia Tonkinensis Prain</i>
19	Mai vàng	<i>Ochna integerrima</i>
20	Sến Trung	<i>Homalium hainanense</i>
21	Hoa ban Tây Bắc	<i>Bauhinia variegata</i>
22	Muối	<i>Rhus chinensis Mill</i>
23	Nhạc ngựa	<i>Swietenia macrophylla</i>
24	Me ta	<i>Tamarindus indica</i>
25	Bàng vuông	<i>Barringtonia asiatica (L)</i>
26	Tra (Nho biển)	<i>Coccoloba uvifera</i>
27	Tường vy (Tử vy)	<i>Lagerstroemia indica Linn</i>

STT	LOÀI CÂY	
	Tên thông thường	Tên khoa học
28	Neem (Xoan chịu hạn)	<i>Azadirachta indica</i>
29	Hoàng Nam	<i>Monoon longifolium</i>
30	Hồng Lộc	<i>Syzygium oleana, Syzygium campanulatum.</i>
31	Phượng vĩ	<i>Delonix regia</i>

**Tổng cộng: 31 loại.**

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC CÂY CẮM TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	LOÀI CÂY		LÝ DO CẮM TRỒNG
	Tên thông thường	Tên khoa học	
1	Bã đậu (Vông đồng)	<i>Hura crepitans L.</i>	Cây có nhựa và hạt chứa độc tố
2	Bồ hòn	<i>Sapindus mukorossi</i>	Quả có chứa chất độc
3	Bồ kết	<i>Gleditsia triacanthos</i>	Thân có nhiều gai rất to
4	Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i>	Cành nhánh giòn, dễ gãy
5	Cô ca cảnh	<i>Erythroxylum Iiovograiialeiise</i>	Lá có chất cocaine gây nghiện
6	Bông Gòn (cây Gạo, cây hoa Gạo)	<i>Gossampinus malabarica</i>	Thân có gai; cành nhánh giòn, dễ gãy; rụng lá hoàn toàn vào mùa đông, hoa rụng gây mất vệ sinh, nguy hiểm cho người tham gia giao thông
7	Lông mứt (các loại)	<i>Wrightia</i>	Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường
8	Mã tiền	<i>Strychnos nux-vomica</i>	Hạt có chứa chất độc
9	Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i>	Thân và cành nhánh có nhiều gai

STT	LOÀI CÂY		LÝ DO CẤM TRỒNG
	Tên thông thường	Tên khoa học	
10	Ô đầu (củ gấu tàu)	<i>Aconitum carmichaelii</i> Debx.	Cây có độc tố
11	Xiro	<i>Carissa carandas</i>	Thân và cành nhánh có rất nhiều gai
12	Sung Nam bộ, Sơn lu	<i>Semecarpus cochinchinensis</i>	Nhựa cây có chất làm ngứa, lở loét da
13	Tỏi độc	<i>Colchicum autumnale</i> L.	Toàn bộ thân cây tỏi có độc tố gây tử vong cho người và gia súc nếu ăn phải
14	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i>	Hạt, lá, hoa, vỏ cây đều có chứa chất độc
15	Trúc đào	<i>Nerium oleander</i>	Thân và lá có chất độc
16	Sò đo cam (Đình phượng hoàng, Hoa Tulip châu Phi)	<i>Spathodea campanulata</i>	Là cây ngoại lai có nguy cơ xâm hại trên lãnh thổ Việt Nam theo Thông tư 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại

**Tổng cộng: 16 loại.**



**PHỤ LỤC III**  
**DANH MỤC CÂY TRỒNG HẠN CHẾ TRONG ĐÔ THỊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	LOÀI CÂY		LÝ DO HẠN CHẾ TRỒNG
	Tên thông thường	Tên khoa học	
1	Bàng ta	<i>Terminalia catappa</i>	Dễ bị sâu (gây ngứa khi đụng phải)
2	Bạch đàn (các loại)	<i>Eucalyptus spp.</i>	Cây có độ cao lớn, tán thưa, không có giá trị bóng mát
3	Các loài cây ăn quả		Cây có quả khuyến khích leo trèo; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố
4	Cau vua (Cau búng)	<i>Roystonea regia(O.F. Cook)</i>	Rễ, lá, to cứng gây cản trở cho người đi đường, công trình và phương tiện
5	Dừa	<i>Cocos nucifera L.</i>	Cây có quả lớn, có nguy cơ rơi gây mất an toàn
6	Cọ ta	<i>Livistona laribus Merr.ex Champ</i>	Quả khuyến khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố
7	Đa, Da, Đê, Sanh, Sung, Si, Sộp, Cừa	<i>Ficus</i>	Có rễ phụ làm hư hại công trình; dạng quả sung ảnh hưởng vệ sinh đường phố
8	Gáo	<i>Sarcocephalus cordatus miq</i>	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố
9	Huỳnh liên (Sò đo bông vàng)	<i>Tecoma stans</i>	Cành nhánh mềm, dễ gãy đổ khi mưa bão
10	Keo (các loại)	<i>Acacia</i>	Cành nhánh giòn, dễ gãy, lá rụng nhiều

STT	LOÀI CÂY		LÝ DO HẠN CHẾ TRỒNG
	Tên thông thường	Tên khoa học	
11	Sa kê (cây bánh mì)	<i>Artocarpus altilis Fosb</i>	Quả khuyến khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố
12	Hoa sữa (Mò cua)	<i>Alstonia scholaris</i>	Hoa có mùi gây khó chịu; cành nhánh giòn, dễ gãy
13	Tre	<i>Bambuseae</i>	Cây có nhiều nhánh nhỏ thấp, phát triển bụi rậm, không phù hợp cảnh quan cho đường phố đô thị
14	Trứng cá	<i>Muntingia calabura</i>	Quả khuyến khích leo trèo; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh môi trường; cành nhánh giòn, dễ gãy
15	Xà cừ (Sọ khi)	<i>Khaya senegalensis a.Juss</i>	Rễ mọc ngang, lồi trên mặt đất gây hư hại vỉa hè và các công trình hạ tầng kỹ thuật
16	Muồng hoa đào	<i>Cassia javanica L.</i>	Cành nhánh nhiều, hay bị rệp
17	Téch (Giá Ty)	<i>Tectona grandis</i>	Cây thân gỗ lớn, lá rụng nhiều, gây mất vệ sinh đường phố
18	Trám đen	<i>Canarium nigrum engler</i>	Quả khuyến khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố, cành nhánh giòn, dễ gãy
19	Viết (Sén xanh, Sén Cát)	<i>Mimusops elengi Linn</i>	Cây dễ bị sâu đục thân gây chết khô
20	Sầu	<i>Dracontomelon duperreanum</i>	Tốc độ sinh trưởng chậm, cây kén đất. Quả khuyến khích leo trèo
21	Osaka đỏ (Vông mào gà)	<i>Erythrina crista- galli</i>	Cây bị rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè, hay bị mục rỗng gốc, nguy cơ mất an toàn

STT	LOÀI CÂY		LÝ DO HẠN CHẾ TRỒNG
	Tên thông thường	Tên khoa học	
22	Dâu gia xoan (Dâu gia thom, xoan nhừ)	<i>Spondias lakonensis</i>	Cành non có lông, khi bẻ cành có mùi hôi khó chịu. Vò lá cũng có mùi hôi. Quả nhỏ rụng nhiều mất vệ sinh đường phố
23	Đại (bông sứ, hoa sứ, chàm pa)	<i>Plumeria</i>	Lá sớm rụng, trơ cành, không phù hợp cảnh quan cho đường phố đô thị
24	Dầu rái (Dầu nước)	<i>Dipterocarpus alatus</i>	Cây rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè
25	Chay	<i>Artocarpus tonkinensis</i>	Cây có quả, dễ khuyến khích leo trèo
26	Sala (Tha la, vô ưu, đầu lân, hàm rồng)	<i>Couroupita guianensis</i>	Quả chín có mùi gây khó chịu
27	Mỡ	<i>Manglietia glauca BL.</i>	Cây thân cao, không có giá trị bóng mát, rất dễ gãy đổ vào mùa mưa bão
28	Trôm	<i>Sterculia foetida L.</i>	Quả to, hoa có mùi hôi
29	Cau tua	<i>Dyopsis pinnatifrons Mart.</i>	Rễ, lá, to cứng gây cản trở cho người đi đường, công trình và phương tiện; một số tuyến đường đô thị đã được thay thế bằng chủng loại cây trồng khác
30	Me Tây	<i>Samanea Saman (Jacq.) Mree</i>	Cây trồng lâu năm có nhiều rễ nổi mặt đất gây hư hại vỉa hè và các công trình hạ tầng kỹ thuật

**Tổng cộng: 30 loại.**